CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG RAINBOW VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG RAINBOW VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RAINBOW VIETNAM COMMUNICATION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109525541

3. Ngày thành lập: 09/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 91 ngõ 29/78 Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0989766060* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
6.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
13.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
15.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
16.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*

17.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
18.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
19.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
20.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
21.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4774*
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
23.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	*4791*
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	*4799*
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
27.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
29.	Hoạt động hậu kỳ	*5912*
30.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
31.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
33.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	*8020*
34.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
35.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
37.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
38.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
40.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
42.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
44.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
45.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	*7221*
47.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	*9523*

48.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	*9524*
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
50.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	*9529*
51.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
52.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
53.	Lập trình máy vi tính	*6201*
54.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
55.	Xuất bản phần mềm	*5820(Chính)*
56.	In ấn	*1811*
57.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
58.	Quảng cáo	*7310*
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
61.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
62.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
63.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
64.	Bán buôn đồ uống	*4633*
65.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	*4634*
66.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THÚY	Đào Đặng, Xã Trung Nghĩa, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	40,000	033190002653	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	76.000	760.000.000	40,000		
2	LÊ QUỐC HÙNG	Tân Hưng, Xã Thanh Tân, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.000	570.000.000	30,000	035086002071	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	57.000	570.000.000	30,000		

3	VŨ VIẾT QUYẾT	Đào Đặng, Xã Trung Nghĩa, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.000	570.000.000	30,000	033091003847	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	57.000	570.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TRẦN THỊ THÚY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *08/11/1990* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *033190002653*

Ngày cấp: *01/06/2018* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đào Đặng, Xã Trung Nghĩa, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đào Đặng, Xã Trung Nghĩa, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội